BẢNG LÃI SUẤT TIỀN GỬI

Áp dụng cho KHCN từ ngày 06/11/2026 (ĐVT: %/năm)

I. TIỀN GỬI THANH TOÁN:

Loại Tài khoản	Lãi suất (VND)
Tài khoản Thanh toán/ Tiền gửi thanh toán	0.00
Tài khoản Thông minh	
Tài khoản Giáo dục	
Tài khoản Thông minh chi lương	
Gói Tài khoản Dream	
Gói tài khoản OCB-Invest & OCB-Invest Pro	
Gói tài khoản Speed Up	

II. TIẾT KIỆM THÔNG THƯỜNG/ TIẾT KIỆM TRỰC TUYẾN/ TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN:

Kỳ hạn	Tại quầy					Online		
	Tiết kiệm thông thường/ Tiền gửi có kỳ hạn					Tiết kiệm/ tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến		
	VND					VND		
						Cuối kỳ		
	Đầu kỳ	Hàng tháng	Hàng quý	Hàng 6 tháng	Cuối kỳ	Dưới 100 triệu đồng	Từ 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng	Trên 500 triệu đồng
KKH	0.00					-	-	-
01 tuần	-	-	-	-	0.50	0.50	0.50	0.50
02 tuần	-	-	-	-	0.50	0.50	0.50	0.50
03 tuần	-	-	-	-	0.50	0.50	0.50	0.50
1 tháng	4.73	-	-	-	4.75	4.75	4.75	4.75
2 tháng	4.71	4.74	-	-	4.75	4.75	4.75	4.75
3 tháng	4.69	4.73	-	-	4.75	4.75	4.75	4.75
4 tháng	4.67	4.72	-	-	4.75	4.75	4.75	4.75
5 tháng	4.65	4.71	-	-	4.75	4.75	4.75	4.75
6 tháng	5.73	5.82	5.85	-	5.90	6.00	6.10	6.20
7 tháng	5.70	5.81	-	-	5.90	6.00	6.10	6.20
8 tháng	5.67	5.80	-	-	5.90	6.00	6.10	6.20
9 tháng	5.64	5.78	5.81	-	5.90	6.00	6.10	6.20
10 tháng	5.62	5.77	-	-	5.90	6.00	6.10	6.20
11 tháng	5.59	5.75	-	-	5.90	6.00	6.10	6.20
12 tháng	5.83	6.03	6.06	6.10	6.20	6.30	6.40	6.50
13 tháng	5.54	5.73	-	-	5.90	6.00	6.10	6.20
15 tháng	5.49	5.70	5.73	-	5.90	6.00	6.10	6.20
18 tháng	5.42	5.66	5.69	5.73	5.90	6.00	6.10	6.20
21 tháng	5.34	5.62	5.65	-	5.90	6.00	6.10	6.20
24 tháng	5.27	5.59	5.61	5.65	5.90	6.00	6.10	6.20
36 tháng	5.01	5.44	5.46	5.50	5.90	6.00	6.10	6.20

III. TIẾT KIỆM THÔNG THƯỜNG/ TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN GIÁ TRỊ LỚN (Áp dụng cho số tiền gửi từ 500 tỷ đồng):

Kỳ hạn	Tại quầy
	Cuối kỳ
6 tháng	8.50
12 tháng	8.50

Lưu ý:

1. ***Đối với Hợp đồng Tiền gửi có kỳ hạn dành cho KHCN:*** *Không áp dụng hình thức lĩnh lãi trước.*
2. ***Chính sách ưu đãi lãi suất***
   - *Lãi suất tối đa đối với các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 tháng cộng với chính sách ưu đãi lãi suất/chương trình khuyến mãi không được vượt trần lãi suất Ngân hàng Nhà nước 0.50%/năm.*
   - *Lãi suất tối đa đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng cộng với chính sách ưu đãi lãi suất/chương trình khuyến mãi không được vượt trần lãi suất Ngân hàng Nhà nước 4.75%/năm.*
3. ***Trường hợp khách hàng rút tiền gửi có kỳ hạn trước hạn:*** *Lãi suất rút trước hạn áp dụng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn là 0.00%/năm.*
4. *Các lãi suất tiền gửi theo biểu lãi suất trên và các mục lưu ý 1,2,3 là mức lãi suất áp dụng với khách hàng thông thường. Tùy thuộc vào kỳ hạn gửi, số tiền gửi và mức độ thân thiết của từng khách hàng với OCB, OCB có thể cân nhắc về việc áp dụng mức lãi suất khác phù hợp theo từng thời kỳ, bảo đảm thực hiện theo quy định Ngân hàng Nhà nước.*

IV. TIẾT KIỆM TÍCH LŨY PHƯƠNG ĐÔNG:

Số ngày gửi của từng khoản tiền gửi	Lãi suất VND (%/năm)					
	Kỳ hạn gửi ban đầu					
	6M	9M	12M	24M	36M	60M
Từ 31 ngày - dưới 183 ngày	4.75					
Từ 183 ngày trở lên	5.40	5.40	5.70	5.90	5.90	5.90

- **Trường hợp khách hàng rút tiền gửi tiết kiệm tích lũy Phương Đông trước hạn:** Lãi suất rút trước hạn áp dụng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn là 0.00%/năm.

V. TIẾT KIỆM TÍCH LŨY ĐIỆN TỬ:

Số ngày gửi của từng khoản tiền gửi	Lãi suất VND (%/năm)					
	Kỳ hạn gửi ban đầu					
	6M	9M	12M	24M	36M	60M
Từ 31 ngày - dưới 180 ngày	4.75					
Từ 180 ngày trở lên	6.00	6.00	6.30	6.00	6.00	6.00

- **Trường hợp khách hàng rút tiền gửi tiết kiệm tích lũy điện tử trước hạn:** Lãi suất rút trước hạn áp dụng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn là 0.00%/năm.

VI. TIẾT KIỆM LÃI SUẤT THẢ NỔI: *(Áp dụng cho các Sổ tiết kiệm hiện hữu)*

Kỳ hạn	Biên độ lãi suất (%/năm)	Lãi suất kỳ lĩnh lãi đầu tiên (%/năm)
36 tháng	0.70	6.60

- **Trường hợp khách hàng rút tiền gửi Tiết kiệm lãi suất thả nổi trước hạn:** Lãi suất rút trước hạn áp dụng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn là 0.00%/năm.

VII.TIỀN GỬI SINH LỜI TỐI ƯU MAX SAVINGS:

Kỳ hạn	Định kỳ trả lãi	Biên độ lãi suất (%/năm)	Lãi suất kỳ lĩnh lãi đầu tiên (%/năm)
36 tháng	Hàng 3 tháng	0.50	5.25
	Hàng 6 tháng	0.50	6.40

- **Trường hợp khách hàng rút tiền gửi Tiền gửi sinh lời tối ưu trước hạn:** Lãi suất rút trước hạn áp dụng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn là 0.00%/năm.

VIII. CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI:

Kỳ hạn	Lãi suất VND (%/năm)
1 tháng	4.75
2 tháng	4.75
3 tháng	4.75
4 tháng	4.75
5 tháng	4.75
6 tháng	5.90
7 tháng	5.90
8 tháng	5.90
9 tháng	5.90
10 tháng	5.90
11 tháng	5.90
12 tháng	6.20
13 tháng	5.90
15 tháng	5.90
18 tháng	5.90
21 tháng	5.90
24 tháng	5.90
36 tháng	5.90

- **Trường hợp khách hàng rút Chứng chỉ tiền gửi trước hạn:** Lãi suất rút trước hạn áp dụng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn là 0.00%/năm.